TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 08/11/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Huế.

2. Ông Mong Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 111/2019/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị T,** sinh năm 1977. Có mặt

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, Nghệ An.

2. Bị đơn: **Anh Ngân Văn Th**, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã T, huyện Q, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Đang cải tạo tại đội 10, K2, phân trại số 01, trại giam Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T có đăng ký kết hôn với anh Ngân Văn Th tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/8/2007. Trong quá trình chung sống anh Ngân Văn Th nghiện ma túy trái phép. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại anh Th đang đi chấp hành án phạt tù lần thứ 2 tại trại giam Đồng Sơn. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Th.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Ngân Văn Th có 04 người con chung: tên là Ngân Văn Thông, sinh ngày 04/4/1996; Ngân Văn H, sinh ngày 04/4/2000; Ngân Thị L, sinh ngày 17/9/2002; Ngân Thị N, sinh ngày 17/3/2007. Ngân Văn T và Ngân Văn H hiện nay đã trưởng thành. Chị Lê Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Ngân Thị L và Ngân Thị N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ngân Văn Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2019 bị đơn anh Ngân Văn Th trình bày:

[1]. Về hôn nhân : Anh Ngân Văn Th và chị Lê Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là khi anh Th đi cải tạo thì chị T đã có người yêu khác. Anh Ngân Văn Th nhất trí ly hôn với chị Lê Thị T.

[2]. Về con chung: Hai vợ chồng có bốn người con chung; tên là Ngân Văn T, sinh ngày 04/4/1996; Ngân Văn H, sinh ngày 04/4/2000; Ngân Thị L, sinh ngày 17/9/2002; Ngân Thị N, sinh ngày 17/3/2007. Anh Ngân Văn Th cho rằng các con chung đã lớn nên phụ thuộc vào nguyện vọng của các con.

[3]. Về tài sản chung: Anh Ngân Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, các đương sự, thẩm phán, thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghỉ nghị án, thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Ngân Văn Th; Giao các con chung là Ngân Thị lý và Ngân Thị Nhung cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp " về ly hôn và nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An; Bị đơn anh Ngân Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Ngân Văn Th là hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh Ngân Văn Th nghiện trái phép chất ma túy, phá tán hết tài sản. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Ngân Văn Th.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Ngân Văn Th có bốn người con chung; tên là Ngân Văn T, sinh ngày 04/4/1996; Ngân Văn H, sinh ngày 04/4/2000; Ngân Thị L, sinh ngày 17/9/2002; Ngân Thị N, sinh ngày 17/3/2007. Ngân Văn T và Ngân Văn H hiện nay đã trưởng thành. Trong thời gian trước đây và hiện nay chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Ngân Thị L, Ngân Thị N và đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt của con. Ngân Thị L và Ngân Thị N mong muốn được ở với bố; anh Ngân Văn Th cho rằng các con chung đã lớn nên việc muốn ở với ai do các con quyết định. Hiện nay anh Ngân Văn Th đang cải tạo tập trung tại trại giam Đồng Sơn, nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị Lê Thị T và giao Ngân Thị L, Ngân Thị N cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngân Thị T không yêu cầu anh Ngân Văn Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn Th.

[4]. Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Ngân Văn Th.

[2] Về con chung: Giao các con chung tên là Ngân Thị L, sinh ngày 17/9/2002 và Ngân Thị N, sinh ngày 17/3/2007 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004145 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Ngân Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ